

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 429 /QĐ-CTCMA

Cà Mau, ngày 14 tháng 6 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CÀ MAU
CÔNG VĂN ĐẾN
Lúc:.....h, ngày 15 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 29 tháng 11 năm 2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 20 tháng 11 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Giá trị gia tăng, Luật thuế Tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ các Luật thuế, Luật phí, lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính Phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính Phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và hóa đơn;

Căn cứ Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chính Phủ quy định quy định về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục thuế trực thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 206/QĐ-CTCMA ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Cà Mau về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính về thuế và hóa đơn;

Căn cứ kiến nghị tại Biên bản kiểm tra thuế do Ông Trần Văn Kiên - Trưởng Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 212/QĐ-CTCMA ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Cục Thuế tỉnh Cà Mau lập ngày 10 tháng 6 năm 2022 tại Công ty Cổ phần Cấp nước Cà Mau;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra - Kiểm tra 1 Cục Thuế tỉnh Cà Mau.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính về thuế theo kết quả kiểm tra đối với Công ty Cổ phần Cấp nước Cà Mau; địa chỉ trụ sở chính: Số 204, đường Quang Trung, khóm 3, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; Ngành nghề kinh doanh: Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch trên địa bàn thành phố Cà Mau và các huyện; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp - Công ty Cổ phần, đăng ký lần đầu ngày 06/11/1992 do Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp; Đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 20/12/2017, do Ông Hồ Tấn Luật làm Chủ tịch Hội đồng quản trị, là người đại diện theo pháp luật; Mã số doanh nghiệp: 2000101918.

Thời kỳ kiểm tra: từ năm 2018 đến năm 2021.

Đã có các hành vi vi phạm hành chính: Không kê khai thuế GTGT đầu ra đối với hàng hóa biếu tặng, cho và phí bảo vệ môi trường được trích lại 5% trên số thu được nộp vào ngân sách; Kê khai chi phí được trừ không đúng quy định khi quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp; Kê khai thiếu các khoản chi thưởng, làm thêm giờ khi quyết toán thuế thu nhập cá nhân;

Hành vi vi phạm hành chính được xử phạt theo quy định tại khoản 33, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế; khoản 3, Điều 3 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế; khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP; khoản 3, Điều 12; khoản 1, khoản 3, Điều 16; khoản 2, Điều 24 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP; tiết b, khoản 1 Điều 9 Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ.

Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: không.

Bị áp dụng hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

1. Hình thức xử phạt chính:

+ Phạt 20% trên số thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân khai thiếu; số tiền: số tiền: 113.760.156 đồng, trong đó: phạt thuế GTGT là 34.580.486đ (năm 2018 là 11.332.183đ, năm 2019 là 23.248.303đ); Phạt thuế TNDN là 62.998.197 đồng (năm 2018 là 14.099.818đ, năm 2019 là 28.114.648đ, năm 2020 là 20.783.731đ); Phạt thuế TNCN là 16.181.473 đồng (năm 2019 là 13.283.896đ, năm 2021 là 2.897.577đ).

+ Phạt về hành vi không lập hóa đơn đối với các hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, số tiền 1.000.000 đồng.

+ Phạt vi phạm pháp luật về thuế đối với hành vi khai sai không dẫn đến thiếu số tiền thuế GTGT, thuế TNDN, phải nộp theo số tiền 13.000.000 đồng (giảm khấu trừ năm 2021 và giảm thuế TNDN năm 2021).

2. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc nộp đủ số tiền thuế thiếu vào ngân sách Nhà nước, số tiền **136.998.437** đồng, trong đó: Thuế GTGT là 56.091.071đ (chia ra năm 2018 là 16.660.913đ, năm 2019 là 116.241.515đ, năm 2020 giảm (-) 116.811.357đ); Thuế TNCN là 80.907.366đ (chia ra năm 2019 là 66.419.480đ, năm 2021 là 14.487.886đ).

b) Tiền chậm nộp tiền thuế do khai thiếu, số tiền: 120.248.502 đồng, trong đó, thuế GTGT là 38.828.753đ (chia ra năm 2018 là 25.821.234đ, năm 2019 là 13.007.519đ); Thuế TNDN là 65.344.734đ (chia ra năm 2018 là 23.180.101đ, năm 2019 là 30.785.540đ, năm 2020 là 11.379.093đ); Thuế TNCN là 16.075.015đ (chia ra năm 2019 là 15.801.194đ, năm 2021 là 273.821đ).

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 03/6/2022, Công ty Cổ phần Cấp nước Cà Mau có trách nhiệm tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ ngày 04/6/2022 đến thời điểm thực nộp tiền thuế, tiền phạt vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

Tổng số tiền thuế thiếu, tiền phạt và tiền chậm nộp Công ty Cổ phần Cấp nước Cà Mau phải nộp là 385.007.095 đồng (*Ba trăm tám mươi năm triệu, không trăm không bảy ngàn, không trăm chín mươi năm đồng*).

3. Điều chỉnh giảm số thuế GTGT còn khấu trừ, điều chỉnh giảm số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp:

+ Điều chỉnh giảm số thuế giá trị gia tăng được khấu trừ 135.485.714 đồng trên tờ khai thuế GTGT mẫu 01/GTGT của kỳ kê khai tiếp theo.

+ Điều chỉnh giảm số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2021, số tiền 261.475.020 đồng (trong đó năm 2018 truy thu 70.499.091đ, năm 2019 truy thu 140.573.242đ, năm 2020 truy thu 103.918.653đ, năm 2021 điều chỉnh giảm -576.466.006đ).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho Công ty Cổ phần Cấp nước Cà Mau, để chấp hành quyết định;

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này, Công ty Cổ phần Cấp nước Cà Mau phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này.

Số tiền thuế thiếu, tiền phạt quy định tại Điều 1 Quyết định này phải nộp vào tài khoản của Cục Thuế tỉnh Cà Mau số: 7111 tại Kho Bạc Nhà nước tỉnh Cà Mau theo Mã Chương - Tiểu mục (TM) tương ứng. Cụ thể:

- Tiền thuế TNCN nộp vào TM: 1001;
- Tiền thuế TNDN nộp vào TM: 1052;
- Tiền thuế GTGT nộp vào TM: 1701;

- Tiền phạt khai thiếu thuế TNDN, thuế GTGT, phạt vi phạm hành chính về hóa đơn, thủ tục thuế nộp vào TM: 4254;

- Tiền phạt khai thiếu thuế TNCN nộp vào TM: 4268;

- Tiền chậm nộp thuế TNCN nộp vào tiểu mục 4917, thuế TNDN nộp vào tiểu mục 4918, thuế GTGT nộp vào tiểu mục 4931.

Nếu quá Thời hạn nêu trên mà Công ty không chấp hành quyết định xử phạt thì sẽ bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế theo quy định của pháp luật;

Công ty Cổ phần Cấp nước Cà Mau có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi Phòng Kế Khai và Kế toán Thuế; Quản lý Nợ và Cưỡng chế Nợ thuế./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, TTKT1 (4b).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Châu Thanh Sử